

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 27184

PHÊ BÌNH CÁC NHÂN VẬT HIỆN THỜI :



Vũ Trọng Phụng

DO

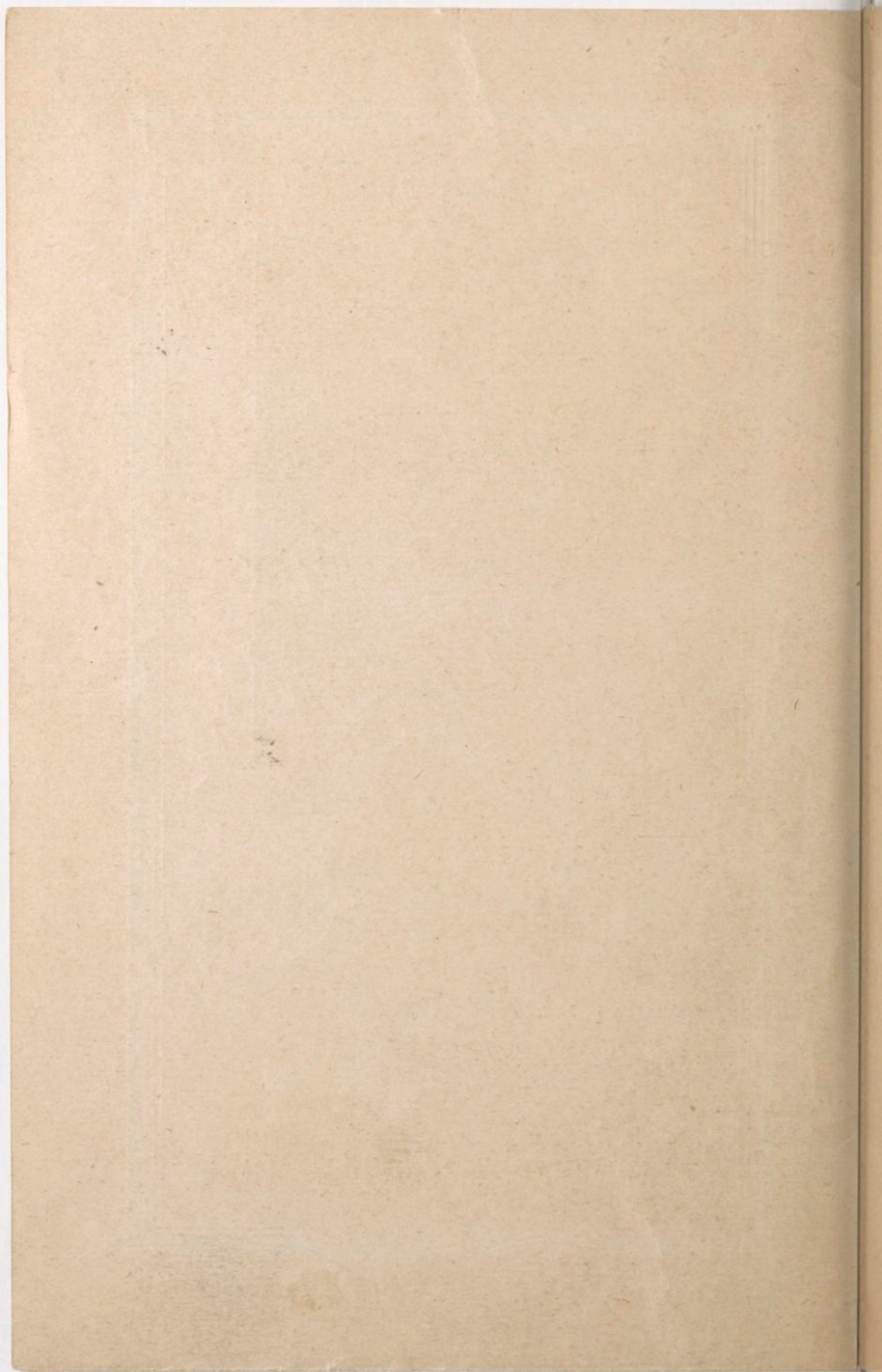
LAN - KHAI

Mở tài-liệu cho Văn-sử Việt-Nam

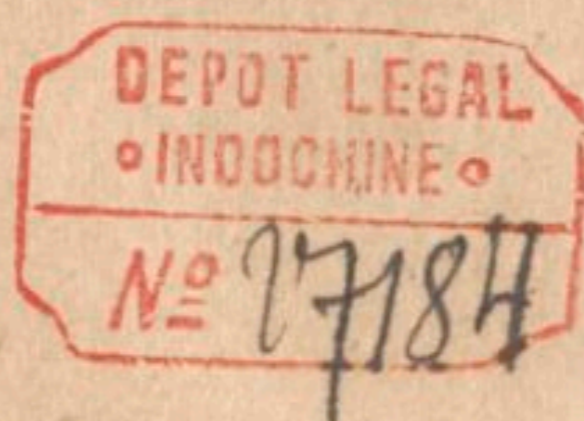
MINH - PHƯƠNG XUẤT - BẢN

160 Indoch. Piece
849





LAN KHAI



Vũ Trọng Phụng

(MỞ TÀI LIỆU CHO VĂN SỬ VIỆT NAM)

MINH PHƯƠNG XUẤT BẢN

1911

Vo Trong Phung

1911

1911

I

Gia thế, hình dung và tâm tính

Vũ trọng Phụng

Vũ trọng Phụng là con một gia-đình rất nghèo. Ông nội Phụng đã chỉ là một viên lý trưởng. Phụ thân Phụng, kém hơn nữa, đã chỉ là một thường dân, không có lấy một tấc đất cắm dùi ở nơi quê quán, mặc dầu thế gian vẫn rộng lớn vô cùng.

Phụng — tên sữa là Tý — lọt lòng mẹ mới được bảy tháng đã mồ côi cha. Phụ thân anh cũng đã chết về bệnh ho lao. Và, như vậy, Phụng chẳng những thừa hưởng được của ông cha cái nghèo kể thế mà anh còn chịu một di truyền ghê gớm khác là cái bệnh lao, nó đã giết anh giữa thời trai tráng vậy. May cho anh là dù mồ côi cha từ khi trứng nước, anh vẫn không đến nỗi chết sớm về đói rét hoặc bị chìm đắm trong nạn thất học, như ngàn vạn đứa trẻ khác cùng cảnh ngộ với

anh, mà ta thường thấy nhan nhản trên vỉa hè Hà-nội. Sự may mắn ấy đều nhờ ở cái đức tận tâm, kiên quyết và hy sinh của mẹ anh — một bà mẹ trong số các bà mẹ càng ngày càng mất dần đi, càng ngày càng chỉ còn là những ghi nhớ xa xôi, êm đềm và đáng tiếc !

Người đàn bà đáng kính thờ kia đã chịu cảnh đơn chiếc lạnh lùng từ lúc mới hai mươi một tuổi, mái tóc đương xanh, làn môi đương thắm và trái tim đương cần phải rung động bởi những say đắm yêu đương. Nhưng thiếu phụ đã nhất định ở vậy, nhất định thắt lưng buộc bụng làm ăn nuôi mẹ già con dại để rồi khi tưởng được nhờ con thì con lại lăn cổ ra chết trước mình ! Bạc hiện phụ ấy, hiện thời, vẫn còn phải làm lụng luôn tay để nuôi mẹ già chín mươi tuổi và đưa con gái của con bà, giống bố nó cả từ cái chỗ bị mồ côi từ lúc vừa bưng mắt trông ánh sáng ! Những người nào hay lui tới thân mật nhà Phụng, hồi văn sĩ này còn sống, chắc đều đã cảm thấy bà mẹ góa của anh đã yêu thương con một cách mông mênh và dịu dàng biết chừng nào. Chính bà đã ngồi quạt cho Phụng suốt bao nhiêu đêm mà Phụng chần chọc trên giường bệnh, mặc dầu Phụng có vợ, và vợ Phụng rất có thể làm cái việc mệt nhọc ấy thay bà.

Có được bà mẹ ấy, Phụng đã thản nhiên

nhờn lên rồi đi học, rồi đi làm thư ký, một thư ký vô danh của nhà I.D.E.O. Thầy ký Phụng ác một nỗi chẳng chịu cam tâm cứ là một thầy ký suốt đời như mọi đồng sự khác. Thầy đã tập viết văn, nói là diễn đạt một cách say sưa những uất ức do cảnh nghèo nó sớm đầu độc trái tim thầy thì đúng hơn, và đã bị chủ đuổi. Thế là đoạn tuyệt với đời cạo giấy. Đồng thời, trên các tờ Ngọ Báo, Nhật Tân và trên nhiều báo khác, người ta bắt đầu đọc cái bài truyện ngắn, phóng sự, truyện dài do anh viết. Cái tên Vũ trọng Phụng ra đời lừng lẫy trong chớp mắt. Trên đường văn, Phụng chắc sẽ còn đi xa hơn nữa, xa đến không ai ngờ trước được nếu anh đã không bất thành linh ngã gục bởi sự tàn phá của vi trùng Koch.



Nhà phóng sự kiêm tiểu thuyết ấy là một thanh niên khổ người cao độ thước sáu, mảnh khảnh, vai vuông và lưng hơi gù.

Cái ngày tôi bắt đầu quen anh (1934), Phụng hãy còn mặc ta: áo sa tron, giày da định, khăn xếp bằng lượt mà chữ nhân xát xuống tận gần cặp lông mày rậm. Bộ quốc phục vô duyên với anh lắm. Nó đã khiến một vài người tinh nghịch trong đám bạn quen gọi đùa anh là bác « cung văn », Câu đùa bỡn ấy tất nhiên không được Phụng thưởng thức tí

nào. Và, để tránh cái bực mình, Phụng đã nhất định dịch phục. Nhưng mà, Phụng cũng đã chẳng sung sướng hơn được chút nào trong bộ quần áo tây. Người ta trông anh vẫn cộc cạch, lọng khọng, vẫn « thế nào ấy »!

Thêm vào cách ăn mặc nó tố cáo sự thiếu thói quen trang điểm của con nhà giàu và cái dáng cách lúc nào cũng thần thờ, cũng mệt nhọc ấy, một bộ mặt chữ nhật mà những nét đặc biệt chính là cái màu da lúc nào cũng mai mái với đôi quai hàm vuông thước thợ. Mái tóc rẽ tre rẽ lạch của anh thường buông tua tủa xuống cái trán phẳng không cao. Mắt anh nông mà sắc; mũi trái mật; miệng rộng, môi mỏng và hai góc mép thường kéo dài ra hai bên, làm cho đôi má lõm nh陷 lại. Cái bệnh ho của anh ngấm ngấm đã lâu nên tôi vẫn giữ trong trí nhớ một cử động nó khiến ta có thể nhận ngay được anh, dù anh lẫn trong một đám đông: một bàn tay gày úp lấy mỏ ác, những khi anh phải ho đã rồi mới nói được.

Ồ, những câu nói của Vũ trọng Phụng! Nếu ta đương háo hức về một dự định nào, nếu ta đương say sưa về một việc tốt đẹp nào và ta muốn giữ cái háo hức, cái say sưa ấy, ta hãy lánh xa Vũ trọng Phụng. Là vì, Phụng chỉ cần độ dăm phút thôi là đã có thể *giới*

nước đá lên lưng ta được, làm cho ta nguội hết nhiệt thành, mất hết tư tưởng, trở nên hoài nghi, trơ trụi và chán ngán. Cái khí giới của anh chỉ là một nhời nói, một cái nhếch mép, thoát nghe và trông tưởng cũng thường vậy mà, sự thực, nó sắc hơn dao, nhọn hơn kim.

Tôi còn nhớ một lần ngồi uống rượu với Phụng, tôi, nhân một lúc cần tâm sự, đã nói: « — Không hiểu sao cứ hề lâu lâu mà không nhận được bức thư nào của bạn hữu, tôi lại cảm tưởng như cả loài người đã quên tôi rồi ấy! » — « Còn tôi ấy à? Phụng nhìn tôi bằng một cái nhìn lạnh lẽo, tôi sợ nhất những bức thư của bạn, bất cứ là bạn xa hay bạn gần cũng vậy. Là vì, nhỡ bố nào tự nhiên lại hỏi vay tiền thì thực là tai hại! » Và, sau một hợp rượu, anh đã kết luận: « Trong chỗ chúng bạn, tôi ghét nhất sự vay mượn. Ở đâu mà đồng tiền đã lọt đến, sự tốt đẹp sẽ không còn! »

Cũng như tất cả mọi tâm hồn nghệ sĩ, Phụng cho ở đời chỉ có tình bạn là đáng cho ta mất nhiều thời giờ hơn cả. Nhưng, sự ưa bạn của anh có một chỗ khả dĩ gọi là quá quắt: sự tử mỉ trong cách nhận và trả lại. Anh không bao giờ chịu để ai mời đi ăn một bữa, đi hát một châu, trước khi anh đã chắc chắn có tiền để sẽ mời người ấy ăn hoặc hát. Nhà

văn này biếu anh một cuốn sách; anh tặng lại một cuốn khác liền, và — điều này đáng chú ý đặc biệt — cũng dùng dùng những chữ đề tặng trên đầu quyển sách người ta đã đưa anh!

Chẳng những trong sự sử thể tiếp vật, Phụng tỏ ra là một người phải chẳng hơn ai hết mà thôi, ngay trong sự ăn, sự mặc anh cũng thế. Chưa ai, trong số các bạn thân của anh, đã được ngạc nhiên thấy Phụng dám phá cách ăn một món lạ bao giờ. Đúng như Nguyễn Tuân đã nói: quanh đi quẩn lại chỉ hết phở xào rồi lại áp chảo, và đậu rán, và bún chả, và tái bò chấm tương gừng. « — Trong cái sống phải chẳng của Phụng, vẫn theo nhời anh Nguyễn Tuân, có một cái phải chẳng này đáng cảm động hơn hết: ấy là những thứ văn phòng tứ bảo. Mực anh dùng viết là một thứ mực tim ít khi tươi màu, phần nhiều là loãng, là nhạt, là chết. Giấy anh dùng là thứ giấy sáu xu một thếp đã kẻ sẵn. Ấy là thứ giấy vô danh với cái khuôn khổ của tất cả mọi người. Ngòi bút Phụng thích dùng nhất là cái thứ ngòi incomparable, xu ba ngòi. Giấy, bút, mực ấy là giấy, bút, mực của học trò. Thật là bình dị quá. Thế mà nhời văn dùng bút ấy mà ký thác lên giấy ấy lại chẳng soàng sinh chút nào... Phụng còn

phải chẳng đến cả những cái thềm muốn về tương lai. « Tao chỉ mong sao mỗi khi chúng mày đàn đúm kéo nhau về chơi với tao, thì có được mãi mãi một mâm cơm cho tươm tất... Đời Phụng chưa có một cái mộng nào để mà ôm, chưa mơ màng đến một cái gì để thỉnh thoảng lia khỏi cái tẹp nhep mè nheo ở đời này. Trong đời Phụng, Phụng cử động theo suy nghĩ nhiều quá. Chưa có một giây phút nào hẳn dám điên cuồng lấy một tí... » Bởi phải chẳng và cẩn thận như thế nên Phụng rất ghét sự bừa bãi nó là cái tật chung của nghệ sĩ. Một lần Lưu trọng Lư đã gắt âm lên, cho Phụng là « một viên chức trong làng văn ». Câu này suýt làm cho Phụng và Lư đoạn tuyệt, nếu tôi không khéo hòa giải.

Phụng có những thù ghét thoát nghe ai cũng phải sững sốt. Một hôm, anh đột ngột bảo tôi : « Trong đời tao, tao oán ghét nhất cái gì, mày có biết không?... Cái tủ chè ! » Tôi tròn mắt và bật phì cười trong khi anh thản nhiên tiếp : « Thực thế, cái dân *an nam* này đã khổ sở và sẽ còn khổ sở về cái tủ chè ấy không biết đến bao giờ. Mày thử xem, trong mỗi nhà *an nam*, cái chỗ tốt đẹp nhất đáng lẽ phải để tủ sách hoặc treo những tác phẩm của họa sĩ hoặc để máy truyền thanh, người mình đã chỉ dùng để kê tủ chè. Người mình có can đảm suốt đời chịu dốt nát như

các súc vật, và nhịn ăn, nhịn mặc, nhưng không có gan không sấm tử chè. Anh em ruột thịt lia nhau, bạn bè khinh nhau cũng chỉ vì cái tử chè. Đến nỗi chạy loạn chúng nó cũng nghĩ đến cái tử chè trước đã rồi mới nghĩ đến sinh mệnh! Thực là một nghiệp chướng cho một thứ dân chỉ thiết « làm cu li cũng được miễn là có chút hư danh thì thôi! »

Về tư tưởng, Phụng tỏ ra có thể táo bạo chừng nào, thì về cảm tình, Phụng, trái lại, bảo thủ chừng nấy. Ngay giữa lúc tranh biện về triết lý chẳng hạn, Phụng vẫn chỉ coi các huấn điều luân lý của Khổng Tử là vĩnh viễn bất khả xâm phạm như thường. Phụng giữ chữ tín như một nhà nho chính tông. Nhất là về tiền nong, Phụng càng đúng câu: *tài tượng phân minh* hơn ai hết. Người ta kính phục anh ở chỗ này. Tất cả đều coi anh chỉ là một nhân cách bình thường, một « người của nguyên tắc ». Hôm ba ngày anh, Nguyễn Tuân và tôi được cử xuống soạn các sách vở, các kỷ vật, nhất là đọc tờ chúc thư mà anh đã viết từ khi biết mình không thể sao thoát khỏi tay thần Chết được nữa. Chúng tôi đương lúi húi làm cái việc buồn rầu nọ, bỗng Tuân mở một quyển sổ rồi nói: « — Thế này thì quá lắm! » Tôi hỏi: « — Gì vậy? » Tuân đáp: « Nghe nhé: NGÀY SINH NHẬT CỦA CON TÔI — bác X. mừng một cái vòng; ông A, một cái

áo ; anh C, một chai rượu vang...» Tuân nhìn tôi, khẽ nhún vai : « Đã ghê chưa ? Ông ấy biên thể để sẽ thực hành cái lối ăn miếng trả miếng đấy ! »

Phụng chính là người « ăn miếng trả miếng », người « đã ơn ai một chút không quên, thù ai một chút để bên da này ». Trong cái thế giới nhà văn, tôi chưa từng thấy một người nào mà bạn và thù lại được phân chia, xếp đặt trong đáy lòng bằng một cách rõ rệt, thứ tự như ở Phụng.

Các nguyên-tổ đã tạo nên
văn-sĩ Vũ trọng Phụng

NẾU ta nhìn đến đời tư của một người con hiếu, của một người dân tốt, của cả các bậc thánh nhân, anh hùng, danh sĩ mà tên tuổi còn chói lọi trong lịch sử nhân loại, ta đều thấy phần nhiều các người ấy đã có những bà mẹ rất hiền cả.

Vũ trọng Phụng, như tôi đã nói trên kia, cũng đã có một bà mẹ rất hiền. Chính bà đã hy sinh cả một thời xuân trẻ nuôi nấng, để giữ gìn, để cho ta nhà văn sĩ có tài ấy. Chính bà đã khiến Phụng — một người hoài nghi đến quất cả tấm lòng — vẫn cứ có thể tin được ở sự cao quý và đẹp đẽ của con người. Chính lòng tin này nó giữ lại cho tâm hồn Phụng cái hồn nhiên, cái ngây thơ mà những

người chưa từng sống trong sự thân mật với Phụng chẳng thể nào ngờ là Phụng có. Đối với một người trơ trọi, nghèo nàn như Phụng, lòng tin nói trên đây có thể là một bảo vật vô giá. Nó là cái tổ ấm cho hồn Phụng, mỗi khi hồn anh cần đến sự nghỉ ngơi êm ái. Nó là cái cửa bể kín đáo để cho con tàu Vũ trọng Phụng, sau khi đã trải qua những cơn bão táp của đời, còn có được một chỗ mà ẩn núp. Và, nếu Phụng cố giữ gìn cho nó không thể mất đi được, ấy cũng là một sự rất tự nhiên.

Ở thiên trên, tôi đã nói về các đức tính, như sự thủ tín, sự tôn sùng các nguyên tắc luân lý cũ, của Phụng. Tất cả những cái ấy đều do cái khuynh hướng ngấm ngấm muốn giữ gìn những tình cảm đặc biệt Á đông mà cội nguồn tức là tình mẫu tử rất êm đềm mà Phụng đã được hưởng. Do đấy, ta có thể hiểu được cái lẽ tại sao, trong các văn phẩm táo bạo của Phụng, vẫn phảng phất cái vị bảo thủ mà, đáng lý ra, không ai dám đợi chờ ở nhà văn sĩ ấy. Sự bảo thủ tôi vừa nói có thể sẽ đưa Vũ trọng Phụng đến cái đời một người con hiếu, một người chồng mà vợ rất kính nể, một ông hàng xóm không mất lòng ai bao giờ, một người dân lương thiện, nghĩa là một phần tử vô danh của cái đại khối gia đình, quốc gia. Và, như thế, văn học việt

nam sẽ không được cái sung-sướng ghi tên anh, cái thể hệ văn sĩ 1929 — 1930 sẽ không có được cái danh dự pha chút ghen tuông được kể anh vào bọn. Nhưng may mắn sao, còn có hai nguyên tố khác mà sự kết tinh đã thành ra cái tài năng kỳ dị của Phụng, cái tài năng đã mang đến cho ta những áng văn bất hủ như: *Quý phái* (1), *Người tù được tha*. Hai nguyên tố nó ngăn ngừa cái ảnh hưởng vừa hay lại vừa dở của tình mẹ ở Phụng ấy là sự phân uất gây nên bởi cảnh ngộ và cái bệnh lao di truyền.



Thực vậy, Vũ trọng Phụng suốt đời chỉ là một người bị phân uất. Đã sinh trưởng ở một gia đình nghèo khổ, lại mồ côi cha từ khi mình còn trứng nước, Vũ trọng Phụng chưa từng được biết thế nào là hạnh phúc gia đình, thế nào là sự đầy đủ no ấm, trừ cái tình yêu thương náo nùng của một bà mẹ lúc nào cũng bận bịu, lúc nào cũng lo âu và vất vả. Cuộc đời u ám này kéo dài cho tới khi Phụng đến tuổi đi học, anh mới được bước chân tới một thế giới khác, trong một bầu không khí khác có thể đầy ánh sáng và những tiếng vui đùa : ấy là trường học.

Khổ thân cho Phụng, ở đây, anh lại chỉ thấy rõ rệt mình trợ trợ, và lòng anh lại chỉ

(1) Di-cảo của Vũ trọng Phụng do Minh-Phương sắp xuất-bản.

hứng nhận thêm không biết bao nhiêu đau đớn mà thôi. Ta hãy tưởng tượng một cậu học trò nhỏ, một cậu học trò mồ côi bố, ngày hai buổi đến trường với một cái áo vải tây thâm, một cái mũ lá gồi, một cái quần vải ta không là không nếp, chân không bao giờ được xỏ đôi giày, dù chỉ làm bằng da trâu lộn, và hai tay khur khur ôm một quyển vở đóng bằng giấy hạng xấu rẻ tiền nhất, kèm một lọ mực và một quản bút bằng gỗ tạp không sơn. Cậu học trò nhỏ ấy vừa bước vào cổng trường đã lấm lét, đã sợ sệt, cố nép vào một chỗ, cố thu nhỏ mình lại, cố làm cho đừng ai chú ý đến mình. Nhưng, bạn học có bao giờ để cậu được yên thân! Những bạn học con nhà giàu, lại đương vào cái tuổi chưa biết tình thương là gì hết, chúng xúm lại mà chế giễu, mà bắt nạt, mà bộp mũ, vứt sách vở của cậu. Nếu cậu khóc, chúng sẽ cười âm lên và chêu gheo nữa. Nếu cậu kháng cự, chúng sẽ lấy số đông mà đè lán cậu. Đứa trẻ mồ côi chẳng còn biết làm cách nào để thoát khỏi sự độc ác của lũ bạn học tinh quái kia nữa. Mà nếu chúng nó có buông tha cho cậu để vui đùa với nhau hoặc để ăn những thức quà bánh ngon lành đến làm cho cậu nhỏ nước miếng thì cậu học trò nghèo của chúng ta lại càng thêm tủi cực không biết chừng nào.

Sự cô độc, sự lo sợ, sự hiếp đáp của kẻ khác, sự thêm thuồng những cái mình chẳng bao giờ có dần dần làm cho trò Tý càng ngày càng trở nên xa mọi người và lòng cậu càng ngày càng rắn lại vì thù ghét.

Qua trường tiểu học, và trong lúc những con nhà khác được cha mẹ cho học lên bậc trên và trên nữa, trong lúc các chàng thanh niên cùng tuổi tha hồ được mơ tưởng đến những tương lai rực rỡ, những cuộc yêu đương đầy thơ mộng, Phụng đã sớm phải đem tuổi trẻ của mình giam vào trong bốn bức tường buồng giấy các nhà buôn, ở đấy người ta cam lòng bán cả nhân cách, cả tự do, cả mộng đẹp nữa để có tiền mua cơm áo, giữ cho thân mình khỏi chết vì đói rét. Thế rồi, trong lúc mưu sinh, trong lúc đụng chạm với đồng loại, trong lúc nhìn thấy hằng ngày tất cả những cái gì là bi đát, là trào phúng, là đê tiện, Phụng bắt buộc phải nghĩ đến mình và đến những kẻ quanh mình. Phụng thấy lòng mình sạch sẽ ngáy thơ bao nhiêu thì thấy ở quanh mình toàn những cái giả dối, bản thủ bấy nhiêu. Chỗ nào cũng cá nhơn nuốt cá bé, trên lương tâm nào cũng giấu kín một đồng tiền! Tất nhiên, Phụng nảy ra cái lòng tự kiêu và khinh đời. Anh bắt đầu chế giễu, công kích, rồi mặt sát. Chế giễu bao nhiêu, công kích bao nhiêu, mặt

sát bao nhiêu, Phụng càng bảo thủ bấy nhiêu, bảo thủ một cách máy móc, do sức phản động tự nhiên của một người mang nặng trong tâm hồn những ảnh hưởng của nền luân lý Khổng Mạnh, và do sự không hiểu biết đến tận cỗi rễ của các hiện tượng xã hội. Cũng vì không hiểu biết, Phụng đã công kính, thù hằn người hơn là công kích, thù hằn cái chế độ đã sản ra người. Sự viết đối với anh là một sự trả thù hơn là sự truy tầm cái căn bệnh để chữa bệnh, Tác phẩm của anh đã có nhiều tính cách phá hoại hơn là cái hy vọng kiến thiết. Tôi không đồng ý với nhà phê bình Trương Tửu, khi ông này viết : « Đời ông (trở Vũ trọng Phụng) trí não ông, ý nguyện ông, ngòi bút ông nhập làm một sức mạnh để đứng dậy cứu vớt... » Tao đàn, số đặc biệt về Vũ trọng Phụng, trang sáu, giòng cuối cùng) Một chứng cứ khác : nếu ai thân với Phụng, người ấy chắc đã từng được nghe anh nói câu này : « — Tức quá, đời chúng nó xúm lại chửi tao là thằng chỉ biết viết văn khiêu dâm ; tao sẽ viết một quyển nào rõ thật lẳng mạn, thơ mộng cho chúng nó biết tay mới được ! » Cho chúng nó biết tay mới được, ấy là cái nguyên động lực duy nhất của sự sáng tác của Phụng.

Người mắc bệnh lao là người hoặc đã tuyệt vọng, còn bao vốn liếng rồn vào một nước bạc cuối cùng: ấy là hạng bệnh nhân lẩn mình vào khoái lạc, hạng bán khoán, đa dục; hoặc vẫn còn tin ở sự rủi may thành linh: ấy là hạng bệnh nhân im lặng, u uất, hờ hững với ngoại vật. Dù thuộc hạng nào, kẻ mắc bệnh cũng càng ngày càng xa cách và không hiểu cái phần nhân loại lành mạnh nữa. Và, nếu khỏi được, bệnh nhân cũng thành ra có cái khuynh hướng trở nên một kẻ không thích dụng, một kẻ vô xã hội, một kẻ khinh khảm, tự cao, tự đại.

Vũ trọng Phụng đã ra đời với cái nọc bệnh lao ngấm ngấm trong máu và đã từ bỏ cõi đời do bệnh lao. Anh đã chỉ là một kẻ ốm. Cử chỉ của anh, sự hiểu biết, sự cảm xúc, sự suy nghĩ, tinh tình của anh đều là của một kẻ ốm. Anh đã bán khoán, đã lạng lẽ, đã lạnh nhạt. Anh lại đã khinh khảm, tự cao, tự đại. Anh đã có thể tiếp cùng một lúc hai ba người bằng những câu nói, những thái độ khác hẳn nhau nó chỉ rõ cái địa vị của từng người trong lòng anh. Anh đã thường bảo tôi: « Tao ghét mày nhất về cái thói dễ dãi. Nhà mày, bất cứ đưa nào đến cũng được! Tao ấy à? Tao đã tiếp đưa nào ở nhà tao thì đưa ấy có thể yên trí rằng nó đã là bạn tao rồi.»

Một bệnh nhân mà tính tình đã như thế, ta lại thêm sự phân uất và cái khuynh hướng bảo thủ vào nữa thì tức là ta đã có một nhân vật hoàn toàn khó chịu cho những kẻ bị Phụng ghét ghen hoặc khinh bỉ. Nhất là khi Phụng lại có cái tài đặc biệt để chỉ nhận xét những cái xấu của con người, dù là những cái xấu rất tử mỉ. Bởi thế, khi đọc các văn phẩm của Vũ trọng Phụng ta thấy lúc nhúc một nhân loại đen tối, ngu xuẩn, ích kỷ, tàn nhẫn và dâm dật một cách vô cùng lối bịch.

Ồ, dâm dật! Người ta đã kêu ầm lên rằng Vũ trọng Phụng là một nhà văn khiêu dâm. Người ta đã công kích, đã tẩy chay và đã đọc Vũ trọng Phụng nhiều hơn đọc các nhà văn khác. Sự thực, các vai truyện do anh tạo ra đều chín phần mười là những kẻ đa dâm có khi rất quái ác.

Tại sao, ở một văn như Vũ trọng Phụng, một nhà văn rõ rệt bảo thủ, lại có sự mâu thuẫn ấy?

Tại bệnh. Phải, tại cái bệnh lao nó đã ngấm ngấm nằm trong tạng phủ anh, cũng như các thói tật khác vừa nói ở trên.

Vũ trọng Phụng đã mang theo ra đời cái bệnh ho lao, tức là anh đã thuộc vào cái hạng đa dục vì bệnh.

Nhưng cái khuynh hướng của anh chẳng được thỏa mãn do các lẽ sau này :

- a) Luân lý.
- b) Thể chất.
- c) Sự nghèo tiền.

Muốn giữ cho hôn nhân và gia đình cái vẻ thiêng liêng của nó, xã hội phải đè nén sự ham thích của trai gái đến tuổi dậy thì. Bằng cách nào ? Bằng cách dùng luân lý, dùng tôn giáo và pháp luật. Người ta đã dạy trẻ rằng sự nam nữ là một cái gì ghê tởm, xấu sa ; người ta đã nêu lên cái khẩu hiệu : « Vạn tội, dâm đứng đầu ! ». Và, như thế, con trai, con gái đến tuổi dậy thì mà chưa qua hôn lễ đều phải gắng sức đè nén cái khuynh hướng cái tự nhiên của họ.

Sự đè lèn, sự nin nhịn ấy thoạt đầu cũng cho được một cái lợi là làm dịu bớt những thôi thúc của xác thịt, nhưng nó lại thường đẻ ra những nguy hiểm khác : sự chống lại hoàn cảnh, sự bại liệt và nhiều bệnh về tinh thần, chẳng hạn cái khuynh hướng phần uất, oán hờn và phá hoại. Ở Phụng, cái khuynh hướng này càng tăng gia sự phần uất sẵn có, do cảnh ngộ.

Và do thể chất nữa.

Đã mang bệnh ngay từ khi lọt lòng mẹ, lại chẳng được đủ các chất bổ trong khi cơ thể

cần được phát triển tận độ, Vũ-trọng-Phụng đã thành ra một thanh niên luôn luôn yếu ớt, gầy còm và xanh xao. anh không có cả cái thanh tú của một thư sinh kiêu cũ, Anh lại sống vào giữa thời đại mà các tay vô địch quần vợt, vô địch đấu quyền và xe đạp được công chúng hoan hô, tôn sùng.

Trong tình trạng này, Vũ-trọng-Phụng tất nhiên là một kẻ bị loại, bị hắt hủi, và chẳng thể có được những mộng yêu đương êm ái. Nếu anh giàu tiền, anh có thể dùng sức mạnh của đồng tiền mà chữa lại sự bất công ấy. Thực vậy, ở cái thời mà bất cứ vật nào, dù là lương tâm, là ái tình nữa, cũng đều có thể mua bằng tiền được, Phụng chẳng vẫn thấy ông già sáu bảy chục tuổi bỏ tiền ra cưới những cô hầu non mười lăm mười tám đấy ư? Hoặc là những đứa ngu ngốc, những thằng mà tất cả giá trị chỉ là cái tử sắt của cha mẹ chúng, những thằng thô bỉ như lợn, gian ác, đều giả như chó, nhưng, chỉ vì lắm tiền, vẫn có thể chiếm được những giai nhân tuyệt sắc, những con người ngọc mà một nụ cười, một đuôi mắt có thể tạo nên một thi sĩ phi thường. Khốn nỗi, Phụng lại rất nghèo. Và một khi không có tiền tức là không có tất cả, ngay đến cái tình của một gái điếm hạng bét cũng vậy.

Thế là, như trên đã nói, cái khuynh hướng của con người đa dục vì bệnh ấy đã bị cấm ngăn bởi luân lý, bởi thể chất, bởi sự thiếu đồng tiền. Ở Phụng, đã có tất cả một sự đè nén nguy hiểm. Và, sự đè nén kéo dài mãi mãi ấy đã khiến cho bản năng không thể chịu được nữa. Nó phải tìm một đường tiêu thoát. Con đường ấy đã khác hẳn những con đường quen thuộc khác của trường hợp này. Nó đã là văn chương. Chính thế, viết văn để tả những cảnh sôi máu, đối với Vũ-trọng-Phụng tức là một cách hành dâm vậy. Anh đã tìm thấy sự thỏa mãn quái gở trong khi anh tưởng mình làm việc tố cáo rất cần cho thuần phong mỹ tục.

Tôi nói « trong khi anh tưởng », vì Vũ trọng Phụng là một nhà văn ít có ý thức về mình nhất. Thực thế, Vũ trọng Phụng viết, chỉ để thỏa sự phẫn uất đầy ứ trong lòng, và anh đã là người trước nhất lấy làm ngạc nhiên khi thấy tên tuổi mình được người ngoài ca tụng. Anh không bao giờ tự kiểm một cách rõ rệt về tài năng, về giá trị, nhất là về cái địa vị của anh trong văn đàn hiện đại. Chính người khác đã làm cho anh nhận chân được các cái ấy. Và, nếu hỏi anh gần mắt, anh đã thiết tha đến chủ nghĩa này, chủ nghĩa nọ,

ấy cũng vì có một vài nhà phê bình đã gán cho anh những dụng ý mà anh không có.

Những điều trên đây, tôi không sợ ai cải chính, bởi những người đã thân mật với Vũ trọng Phụng đều đã thấy như tôi cả. Anh vẫn thường hỏi chúng bạn, bằng một giọng rất ngây thơ, khi anh được ca tụng về một quyền hoặc một đoạn văn nào: «— Có thực hay không? Chúng mày thành thực đấy chứ?» Và khi đã chắc là mọi người nói thực, anh liền tỏ ra sung sướng một cách rất hồn nhiên.

Chẳng những về tài năng, về giá trị, về địa vị của anh, ngay về bản thân anh, Vũ trọng Phụng cũng thường tỏ ra không hiểu biết một cách đích đáng nữa. Thực là một sự lạ lùng đối với một nhà văn đã được tiếng là thấu rõ con người và sự đời. Tôi còn nhớ một lần, Vũ trọng Phụng đã hỏi tôi một cách thân mật: «— Mày trông tướng tao có gì là giảo quyết và độc ác không?» (Nên nhớ là Phụng tin tướng số lắm và lấy « tử vi » rất thạo) Tôi cười mà rằng: «— Nguyên cái sự anh băn khoăn và hỏi tôi này đã đủ tỏ ra rằng anh không giảo quyết, không gian ác chút nào hết!» — « Thế sao, tất cả *chúng nó* cùng bảo tao thế?» Tôi đã cười rất ròn trước vẻ ngờ

ngác của Phụng, và tôi đã thân yêu anh từ đấy.

Trong các văn sĩ hiện đại, nếu tôi hình dung Lê văn Trương bằng một pho tượng không lồ đất sét, đầu lúc nào cũng muốn đụng tới mây xanh, thì tôi sẽ nói rằng Vũ trọng Phụng chỉ là một người, với tất cả cái hay cái dở của thằng người, có khác chỉ khác ở chỗ hai tay và hai chân lúc nào cũng rinh be bét những bùn tanh của địa ngục.

III

Người ta đã hiểu Vũ trọng Phụng như thế nào ?

ĐỂ kết luận một truyện ngắn rất hay của ông, văn hào nga Dostoïevski đã viết một câu đại ý như thế này : « Thế gian là gì ? Là gồm những người cô độc ; và, quanh mình họ, sự im lặng mênh mông, thế thôi... » Thực vậy, con người, càng sống và càng từng trải, càng thấy mình hoàn toàn cô độc. Và, do đấy, tri kỷ ở đời mới hiếm và quý không biết chừng nào.

Kể các nhà văn của cái thế hệ 1929-1940, Vũ trọng Phụng là người ít được hiểu hơn ai hết. Độc giả của anh đều hình dung anh như một người đã có tuổi, lối đời, nhanh nhẹn, sành thạo, láu lĩnh, cơ tâm, nham hiểm — một người mà họ tưởng chừng như

khi đến gần thì không thể không lo sợ, không thể không ngờ vực, không thể không đề phòng.

« ... Nhưng sự thực có phải như thế không? Tôi (đây là lời của Lưu Trọng Lư) xin hỏi những bạn thân sơ đã ăn một bữa cơm, ngủ một đêm, ngồi một tiệc rượu với tác giả « *Cạm bẫy người, Giông tố* ». Tôi chắc ai nấy sẽ trả lời rằng: người vừa từ già chúng ta tuy là một văn tài lỗi lạc, mà than ôi! chỉ là một người bình dị, một người cha đứng đắn, một người chồng đứng đắn hơn, một người con rất hiếu, người của khuôn phép, của nề nếp, Cái đồng hồ luôn luôn ở trong túi áo, và những kim chỉ giờ chỉ phút không bao giờ sai lạc với đồng hồ của những người hàng phố, của tất cả những người khác trong xã hội. Sự cẩn thận, sự chu đáo của Phụng đã thành tục ngữ ».

Tại sao xảy ra sự hiểu nhầm ấy?

Có phải, như Nguyễn Tuân đã nói trong *Tao đàn số đặc biệt* về Vũ Trọng Phụng, trang 47, tại :... cái lỗi của Vũ Trọng Phụng là đã đem những cái thói mọt, cặn bã nhân tâm vào trong tác phẩm mình đến đầy dẫy. »

Sự hiểu nhầm nói trên nếu đáng ta lấy làm lạ thì sự hiểu nhầm của những người tự nhận là phê bình còn lạ đến đâu!

Nghe bọn này, ta phải tưởng tượng Vũ trọng Phụng là một nhà văn có mục đích phá hoại và kiến thiết rõ ràng. Một nghìn lần không! Vũ trọng Phụng, như tôi đã giải rõ, chỉ là một kẻ phẫn uất, một người mà tâm hồn đã bị đầu độc bởi cái ý định báo thù, một tâm tính gai góc mà thôi. Và, như vậy, anh đã rất thành thực với anh, trước khi thành thực với độc giả. Tôi còn nhớ hôm người ta đưa đám ma Phan Thanh, Phụng cũng có mặt trong đám đông, nhưng lấy tư cách kẻ bàng quan hơn là dự cuộc. Và, khi thợ ảnh sắp chụp một đám người đi đưa, Vũ trọng Phụng, đứng ngoài, chăm chú nhìn cái vẻ trịnh trọng của kẻ dự cuộc và anh đã nói một câu chua chát: « — À, bây giờ các ngài có nên cười một tí cho nó tươi không? » Ấy đấy, con người xã hội của Vũ trọng Phụng đã xuất hiện tất cả trong một câu nói ấy. Và chúng ta, chúng ta hãy nên chỉ nhận lấy cái gì mà Vũ trọng Phụng có thể cho được chúng ta. Như thế chẳng đã đủ lắm sao?

Lẽ thứ nhất bởi con người không thể là một cái gì khác hơn nó được. Con người là sản vật của gia đình, của hoàn cảnh, của giáo dục, của tập quán, của tín ngưỡng, của bệnh tật, và các điều kiện vật chất trong đó nó sống. Muốn cho nó khác đi tức là ép nó phải giả dối, phải đeo nạ, phải đóng kịch với chính

minh nó và với tất cả, Lẽ thứ hai bởi các văn phẩm do Vũ-trọng-Phụng viết ra dù chẳng cho ta chút ít hi vọng hoặc chút ít phương pháp kiến thiết nào, song tất cả đã khiến ta thấy rõ cái hiện trạng xã hội và đã khiến ta suy nghĩ về các hiện trạng ấy. Nói các điều kiện đã tạo nên anh, Vũ-trọng-Phụng cho ta được thể đó đã nhiều lắm, có thể nói là đã cho ta tất cả vậy. Ta còn muốn gì hơn? Ta hãy biết ơn nhà văn ấy. Ta hãy khen ngợi Vũ-trọng-Phụng về chỗ anh đã có can đảm là anh, trong khi phần đông các nhà văn khác đã chỉ dám đua đòi, phỏng chép, nghĩa là không thành thực. Quả vậy, trong làng văn Việt nam hiện đại, ít kẻ đã dám là mình như Vũ-trọng-Phụng ! Nếu họ không đua đòi, không phỏng chép thì họ cũng đã chỉ tỏ ra rằng họ là những cái máy lặp lại những ý tưởng, những cảm tình xáo đến chết người. Những ai lưu tâm đến quốc văn trong vòng mười năm nay chắc đều nhận thấy rằng đa số các thi sĩ văn sĩ chỉ nhai lại cở nhân, chẳng khác con trâu nhai lại cỏ. Có gì lạ trong các « văn phẩm » mà người ta in bán nhan nhản các phố phường ? Toàn một thứ văn chương điều trá, mục đích ca tụng những cái gì phù phiếm. Văn nhân thi sĩ của ta hầu hết đã nhận sai cái nhiệm vụ của mình. Họ đã cam

tâm làm những kẻ mua vui cho một hạng. Họ đã tô son điểm phấn cho những thực trạng xấu sa để tự lừa mình và lừa người. Họ đã chạy theo bọn gái hư để tự hiến làm những « vú em có thắt cravate » của bọn này. Họ đã kêu gào van vỉ ái tình như một lũ ăn mày xin cơm áo. Họ đã bới xấu, đã vu cáo lẫn nhau, nếu không tâng bốc, không liếm giày những kẻ có thể có lợi cho họ. Và còn gì nữa!... Thực là cái thời đại của sự tầm thường, và những ngón gian ngoan nhiều khi làm điên đảo cả dư luận.

Trong khi ấy, Vũ trọng Phụng đã chỉ là Vũ trọng Phụng. Anh là anh một cách hồn nhiên đến nỗi nhiều khi không tự biết nữa! Anh chưa sáng suốt đến bậc có thể trở nên một tay cải tạo xã hội, nhưng anh đã làm đầy đủ cái chức vụ của một nghệ sĩ. Vì sao? Vì nghệ thuật chính là cái biểu thị tối cao của sự bất bình. Mà văn chương của anh đã ngụ một bất bình sôi nổi, một bất bình nhiều khi chua cay, xô xàng và độc ác nữa.

Hoặc giả có người cho Vũ trọng Phụng là hần học quá!

Tôi không đồng ý về sự chê ấy. Chúng ta, từ trước, đã hững hờ nhiều rồi, đến nỗi cái thái độ của chúng ta có thể bị ngờ là do sự ngu dốt hoặc do cái lập tâm a tòng. Chúng

ta không có quyền thờ ơ, không có quyền dễ dãi. Chúng ta phải bắt đầu học lấy thói thù ghét những cái gì bất công, vô nhân đạo ! Chỉ có trắng hăn nếu không đen hăn. Kẻ nào lờ mờ là những kẻ nguy hiểm, ta phải coi như thù địch.

IV

Vài chuyện buồn cười hoặc cảm động về Vũ trọng Phụng

MỘT hôm, trong một cuộc nói phiếm, có người chợt hỏi Phụng :

« — Giá bây giờ anh trúng số độc đắc mười vạn, anh sẽ làm việc gì trước nhất? »

Phụng đáp không nghĩ ngợi :

« Tôi mà trúng số độc đắc ấy à ? Thì cái việc đầu tiên tôi sẽ làm ấy là thuê du cộn đã cho Lê văn Trương một mẻ ! »



Buổi trưa ngày rằm tháng tám ấy (cách ít lâu trước hôm Phụng chết) Nguyễn Tuân và tôi đến thăm anh ở số nhà 56, phố hàng Bạc. Anh đang nằm nghỉ liền vùng dậy : « — Quý hóa quá ! Chúng mày đến thăm, làm tao như người sống lại. Mấy hôm nay, tao cảm thấy tro tro không biết chừng nào ! » Tôi đáp :

« — Chúng tôi cũng muốn đến thăm anh luôn, nhưng, anh còn lạ gì nữa! ai nấy đều phải tối mắt về sinh kế » Phụng thở dài, tần ngần một lát, đoạn anh gọi vợ pha nước, cắt bánh ngọt mời chúng tôi ăn. Anh sẵn sóc từng hộp nước, từng miếng bánh của chúng tôi, như bà mẹ hiền sẵn sóc những đứa con yêu. Anh ngả bàn đèn và tiêm cho chúng tôi hút (Hồi này Phụng đã, theo nhời thầy thuốc, nghiện hẳn để cố kéo dài sự sống). Anh giữ chúng tôi ở chơi mãi đến chiều. Có một lúc cao hứng, anh ngồi dậy: « Lan Khai thích nghe đờn, tao phải chiều nó mới được! » Anh lấy cây nguyệt đờn luôn vài bản, nghe rất du dương ảo não. Đờn xong, anh hỏi: « Thế nào, gân đờn già giặn thế, chưa thể chết được chứ? » Tuấn lắc đầu: « — Không việc gì! » Câu ấy tuy là một câu an ủi hảo mà nó cũng làm cho Phụng hơn hở một cách cảm động: « — Phải không? Tao tin chắc rằng không thể nào tao chết được! Cuộc đời còn đẹp quá, đáng yêu quá. Nhất là thằng Khai từ trước vẫn bị tao hiểu lầm mà mặt sát. Đến bây giờ tao biết rõ nó, biết yêu nó mà tao với nó lại phải lìa nhau thì thậm là vô lý! » Phụng nhìn tôi, hai mắt long lanh như ướt nước. Cái nhìn ấy hiện vẫn còn trước mắt tôi và chắc không bao giờ tôi quên được.

*Certifié sincère et exact au tirage
de mille exemplaires.*

Hanoi le 28 Octobre 1941

Le Directeur de l'Imprimerie Trung-Bac

J. Khanh



ĐANG IN

TẬP DI-CẢO CỦA VŨ TRỌNG PHỤNG:

LẤY NHAU

VÌ TÌNH...

Phải có yêu nhau thì mới lấy nhau, đó là cái lý-tưởng của hầu hết các bạn thanh niên nam nữ ngày nay. Tựa hồ như không vì tình mà lấy nhau, thì cuộc phối-hợp không sao có hạnh-phúc được, thì đời là không đáng sống nữa.

Lý-tưởng ấy, đối với thời buổi mới, thì không có gì là không chính đáng. Song ta phải buồn rầu mà công nhận rằng số đông nam nữ thiếu niên bây giờ, sau khi xung đột với quyền độc-đoán của cha mẹ để đạt sự tự do kết-hôn, thì lại chỉ đi đến những kết-quả thảm hại là gây thêm ra những tấn bi-kịch cho nhau mà thôi. Chứ hạnh-phúc là gì, họ vẫn chưa được biết. Thật thế, chưa bao giờ ta lại thấy những vụ ly-dị, phụ-tình, tự-tử, án-mạng, về tự-do kết-hôn, chưa bao giờ ta lại thấy nhan nhản xảy ra như bây giờ. Vậy thì vấn đề hạnh-phúc ở đời này chẳng phải chỉ giải quyết bằng tự-do kết-hôn thôi mà đã là xong. Hạnh phúc đâu có là sự dễ kiếm đến thế.

Từ mấy chục năm nay, các nhà tiểu-thuyết chỉ cổ-động cho tự-do kết hôn thôi, và tưởng chỉ có thế mà thôi, là đã đủ giải-quyết vấn - đề ái - tình.

Ông Vũ-trọng Phụng, bằng cuốn « *Lấy nhau vì tình* » đủ bổ khuyết vào cái điều sơ-xuất lớn ấy cho các nhà viết tiểu - thuyết ở xứ ta.